**TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3 VÒNG 6 NĂM 2023-2024**

**Phần 1: Trâu Vàng Uyên Bác**

**Em hãy giúp bạn Trâu điền từ, số thích hợp vào ô trống**

Câu 1:

Cha Mẹ Sinh Trời Sinh Tính

Câu 2:

Cũ Người ta

Câu 3:

Mất Lòng Trước, được Lòng sau

Câu 4:

yêu Nước Nòi

Câu 5:

Thương Người Như Thể thương

Câu 6:

Tôn Trật tự

Câu 7:

Mưa Dầm thấm

Câu 8:

Con Sâu Làm Rầu Nồi

Câu 9:

Chung Đấu cật

Câu 10:

Chớ Thấy Sóng Cả Mà Rã chèo

Câu 11:

Đứng núi này núi nọ

Câu 12:

Ăn nói lớn

Câu 13:

Góp gió thành bão

Câu 14:

Một điều nhịn chín điều

Câu 15:

Con có như nhà có nóc

1

Câu 16:

Thức dậy sớm

Câu 17:

**Mưa** thấm lâu

Câu 18:

Cha nào nẩy

Câu 19:

Nhìn trồng rộng

Câu 20:

Hẹp nhà bụng

Câu 21:

Đen như tam thất

Câu 22:

Non xanh biếc

Câu 23:

Tham thâm

Câu 24:

Mẹ tròn vuông

Câu 25:

Trẻ em như trên cành

Câu 26:

Danh lam thắng

Câu 27:

Đồng hiệp lực

Câu 28:

Tay làm nhai tay quai miệng trể

Câu 29:

Rừng vàng biển

Câu 30:

Chân cứng mềm

**Phần 2: Hổ con thiên tài**

**Em hãy giúp Hổ Vàng sắp xếp lại vị trí các ô trống để thành câu, hoặc phép tính phù hợp. Qúa ba lần bài thi sẽ dừng lại**

Bảng 1.

Con bướm trắng là loài biết nói tiếng người

Con cua đọng trên ngọn cỏ xanh

2

Chim vẹt là một chiếc đèn lồng tí hon Những bông hoa sen là biểu tượng của hòa bình

Ngôi sao khuya như một dải lụa

Chú voi đang hút mật hoa

Hạt sương long lanh lấp lánh trên bầu trời đêm

Mỗi quả hồng chín bò ngang trên luống có

Dòng sông uốn lượn hơm ngát trong đầm

Chim bồ câu hươ vòi uống nước bên suối

Bảng 2.

Chim vẹt Đang gặt lúa trên đồng

Hạt sương long lanh Thơm dịu thanh khiết

Tiếng gió vi vu Là loài biết nói tiếng người

Hạt lúa Gặm có trên bờ đề

Đàn bò Như bay

Mặt trời Tóa nắng ấm áp xuống mặt đất

Cô vịt bầu Như tiếng sáo

Chiếc xe lao nhanh Là hạt ngọc trời

Hương hoa sen Tựa như pha lê

Bác nông dân Lạch bạch đi trên sân

Bảng 3.

Đông đến, đàn chim Tóa bóng mát cả một góc sân

Thân cây xương rồng Nở hoa trắng muốt

Cây hoa huệ Chi chít gai góc

Cây bàng Rú nhau về phương nam tránh rét Ngôi sao Lấp lánh trên trời đêm

Mặt trời Chăm chỉ tha mỗi về tổ

Đàn kiến **Từ từ lặn xuống sau vách núi**

Tiếng gió Rào rào như thác đổ

Tiếng mưa Vi vu như tiếng sáo

Con mèo Nằm sưởi ấm bên cửa số

**Phần 3: Trắc nghiệm**

Câu 1:Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.Con gió nhẹ làm lung lay những ngọn cỏ ven đường.

3

B.Tết năm nào Nga cũng nhận được những bao lì xì xinh xắn

C.Hiền được mẹ mua cho một chiếc nơ màu đỏ.

D.Những quả bóng bay nơ lừng trên bầu trời.

Câu 2: Từ nào sau đây có nghĩa là /ngay thẳng, thật thà, phản ánh lại đúng với sự thật 2

A.trung tâm B.trung chuyển C.trung bình D.trung thực Câu 3: Đáp án nào sau đây là tục ngữ?

A.Nhà đẹp thì mát, bát sạch ngon cơm.

B.Nhà cao thì mát, bát sạch ngon cơm.

C.Nhà rộng thì mát, bát sạch ngon cơm.

D.Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Câu 4: Thành ngữ/lục ngữ nào sau đây nói về thới quen tiết kiệm, dành dụm?

A.Tích tiểu thành đại B.Cần cù bù thông minh

C.Tự lực cánh sinh D.Liên thác xuống ghễnh

**Câu 5: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?**

A sản suất B.năng suất C.suất bản D.suất sắc

Câu 6: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hỏi?

A.Sao biển xuất hiện nhiều ở đâu?

B.Những ngôi sao khua lấp lánh trên bầu trời đêm?

C.Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm saoo?

D.Sao chè là công việc rất vất và và tốn nhiều công sức của mẹ?

Câu 7: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm?

A.Hoa bưởi có màu gì

B.Cây bưởi đẹp nhất vào thời gian nào.

C.Cây bưởi đẹp nhất là vào độ tháng hai, tháng ba.

D.Cây bưởi có tụng lá vào mùa đông không.

Câu 8: Chọn từ còn thiếu để điền vào câu tục ngữ sau:

Cái cái tóc là góc con người

A.tay B.môi C.răng D.da

Câu 9: Đoạn văn dưới đây có những từ chỉ hoạt động nào?

Ngày xưa, hưu rất nhút nhát. Hưu sợ bóng tối, sợ thú dữ, sợ cả tiếng động lạ Tuy vậy, hưu rất nhanh nhẹn, chăm chỉ và tốt bụng Một hôm nghe tin bác gấu ốm nặng, hưu xin phép mẹ đến thăm bác gấu. ,

(Theo Thu Hằng)

Anhanh nhẹn, chăm chỉ Bố m nặng, tiếng động

C.nhút nhát, tốt bụng D.xin phép, thăm

4

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 10: Tìm tiếng bắt đầu bằng uụ hoặc n là tên một loại cây lá nhỏ, hoa màu đỏ, quả chứa nhiều hạt mọng nước, khi chín thường có màu đỏ.

A.lê B.lựu C.lạc D.na

Câu 11: Từ nào dưới đây dùng để mô tả tiếng chim?

A véo von B.vun vút Crậm rạp Drì rào

Câu 12: Giải câu đố sau:

Để nguyên sông ở Hoà Bình

Bỏ huyền cây lớn sân đình làng quê.

Từ bỏ huyền là từ gi?

A đa B.ca C.xa D.da

Câu 13: Từ nào sau đây có nghĩa là không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ

A hào phóng B.thao thức C.phân vân D.hoang mang

Câu 14: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

A Ngoài đồng, hương lúa chín thơm ngào ngat

B Trên sân trường, các bạn nam đang đá cầu

C.Ngày mai các bạn đi học từ mấy giờ

D.Bầu trời hôm nay đẹp quát

Câu 15: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai thể nào?

A.Mẹ đang tưới hoa ngoài ban công.

B Đôi mắt bé tròn xoe, lúc nào cũng ảnh lên vẻ vui tươi, tinh nghịch

C.Lũ trẻ ngồi quây quần bên bếp lửa nghe các cụ già kể chuyện.

D Cô giáo giảng bài trong lớp học

Câu 16: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A mềm mại B.ngó nghiêng C.long lanh D.deo dai

Câu 17: Từ 3 tiếng giản, ca, đơn, em có thể ghép được bao nhiêu từ? A.4 từ B.3 từ C.5 từ D.2 từ

Câu 18: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai là gi/pu2

A. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.

B.Hoa đào là sứ giả của mùa xuân

Buổi sáng, chim hót véo von trong vòm lá

D.Những giọt sương lấp lánh trong nắng mai.

Câu 19: Trong đoạn trích sau, hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào

Bà đến một hồ lớn Không có một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo:

- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống1

5

Bà mẹ khớc, nước mắt tuôn rơi là chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết 11

(Theo AN-ĐẾC-

XEN)

A Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con

B Người mẹ làm lụng vất và để con được ăn no, mặc ấm

(.Người mẹ kiên nhẫn dạy con học tập để trở thành người có ích

D.Người mẹ nghiêm khắc dạy dỗ con khi con phạm sai lầm.

Câu 20: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

A.Cây non vừa trồi, lá đã, xoà sát mặt, đất.

B.Ánh trăng trong, chảy khắp, trên cành cây kẽ lá, tràn ngập trên, con đường trắng xoá

C.Tiếng chim không ngớt, vang xa vọng, mãi lên trời cao xanh thẳm D.Mặt trăng tròn, to và đỏ, từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa

Câu 21: Chọn tiếng bắt đầu bằng s/ hoặc ^ thích hợp để điền vào chỗ trống [ 1 trong câu sau:

Bác Tuấn là thợ [1. Bác thường chia [.1 thức ăn với những người thợ khác. Mọi người rất yêu quý bác.

A sẻ - sẻ B.sẻ - xẻ C.xẻ - sẻ D.xẻ - xẻ

Câu 22: Cặp từ nào sau đây có nghĩa trái ngược nhau?

A.hiền - lành B.sáng - sớm C.tối - đen D.xấu - đẹp

Câu 23: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm vóc đáng?

A lực lưỡng B.lực lượng C.lực sĩ D.lực kế

Câu 24: Giải câu đố sau:

Tỉnh nào có vịnh Hạ Long

Tuần Châu, Bãi Cháy xanh trong biển trời?

A.Quảng Ngãi B.Quảng Trị C.Quảng Bình D Quảng Ninh

**Câu 25: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?**

A chu vi B.chu cấp C.chu kì D.chu đáo

Câu 26: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A. Cánh đồng lúa chín vàng xuộm, trải rộng mênh mông

B.Bức tranh thiên nhiên rất tươi sáng và sinh động

CMặt hồ phẳng lặng như tấm gương không lồ.

D.Bầu trời đêm lấp lánh muôn ngàn vì sao

6

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 27: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn văn dưới đây?

"Đêm nay trăng sáng quát Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đơm đóm. 11

(Theo Đào Thu Phong)

A bầu trời - đơm đóm B.ngôi sao - đơm đóm

C.tăng - đơm đóm D.bầu trời - ngôi sao

**Câu 28: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai làm gi?m2**

ANhững giọt sương long lanh như ngọc.

B.Bầu trời mùa thu xanh trong và lộng gió.

C.Cá lớn, cá bé bơi lướt qua những rạn san hô đỏ.

D.Cạnh cây sồi già là một cây sung nhỏ.

Câu 29: Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A chót vót, leo chèo B.trôi chảy, chao đảo

C.chênh lệch, chằng chịt D.chứa chan, trung tâm

Câu 30: Trong bài thơ Mùa thu của em của tác giá Quang Huy, loài hoa nào được ví Như nghìn con mắt/ Mở nhìn trời êm7

A.hoa cúc B.hoa sen

Choa cau D.hoa xoan

Câu 31. Hình ảnh sợi tơ trong câu eEm yêu sợi tơ gầy mẹ phơi trước

gió. là từ chỉ g?

A. đặc điểm B. tính chất C. hoạt động D sự vật

Câu 32. Câu: :Những chị lúa phấp phơ bím tóc., sử dụng biện pháp nghệ thuật gi?

A. nhân hóa B. so sánh C. điệp từ D. ẩn dụ

Câu 33. Người chuyên biểu diễn hát trên sân khấu được gọi là gì?

A lực sĩ B. bác sĩ C. nhạc sĩ D.ca sĩ

Câu 34. Bộ phận nào trong câu: Mẹ bé Na là thầy thuốc giỏi trả lời cho câu hỏi là gì?

A là thầy thuốc giỏi B. thầy giỏi

C. thuốc giỏi D. thầy thuốc

Câu 35. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A mới lạ B. lo lê C. liên lạc D. lênh đênh

Câu 36. Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Một câu chào cởi mở

Hóa ra người cùng quê

Bước mỗi sang say mê

7

Như giữa trang cổ tích

(Đi hội chùa Hương - theo Chu Huy)

A nhân hóa B so sánh C. lặp từ D. cả ba đáp án trên Câu 37. Từ nào trái nghĩa với từ yếu đuối

A non nớt B. rắn chắc C. mềm mỏng D. mạnh mẽ

Câu 38. Thành ngữ "Cười người hôm trước, hôm sau người cười khuyên chúng ta điều g?

A cười không tốt B. không cười với người lạ

C. không chế giều người khác D cả 3 đáp án

Câu 39. Yêu cái cầu trco lối sang bà ngoại

Như võng trên sông ru người qua lại

1 Cái cầu treo được so sánh với sự vật nào?

A võng B. người C. bà ngoại D. cả 3 đáp án

Câu 40. Nhóm từ nào dưới đây chi gồm những từ viết đúng chính tả?

A thức giậy, gianh giá, giục giã

B. gieo trồng, phút dây, dành dụm

C. giẩm đạp, đường ray, chui TÚc

D. dinh dưỡng, giản dị, gia giẻ

Câu 41. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các trùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và chải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần chụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mon mớn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng 11

(Theo Nguyễn Đình Thi)

A.2 B.3 C.4 D.5

Câu 42. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng: Ngựa chạy có chim bay có .

A bầy - bạn B bầy đàn C. đàn - bạn D đàn - bầy

Câu 43. Những sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây?

Đồng làng vương chút heo may

Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim

Hạt mưa mải miết trốn tìm

Cây đào trước cửa lim dim mắt cười 11

(Đỗ Quang Huỳnh)

A đồng làng, heo may, hạt mưa B. vườn, tiếng chim, mầm cây

8

C . mầm cây hạt mưa, cây đào D mắt, vườn, cây đào

Câu 44. Giải câu đố sau:

Có sắc: nháy nhót lùm cây

Bỏ sắc: sáng chín tầng mây đêm về

Từ có sắc, bỏ sắc là những từ nào?

A. cáo - cao B. sáo - sao C. đế - dê D trắng trăng

Câu 45. Trong bài thơ Bàn tay cô giáo, những sự vật được sáng tạo từ bàn tay cô sẽ tạo ra bức tranh về cảnh gì?

A cảnh đêm khuya trên biển B cảnh hoàng hôn trên biến

C. cảnh hoàng hôn trên biến D cảnh bình minh trên biển

Câu 46. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây

Cây rơm như một cây nấm không lồ không chân. Cây rơm đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rơm dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò n1

(Theo Phạm Đức)

A.2 B.3 C.4 **D.5**

Câu 47. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại\*

A quốc gia B. đất nước C. non sông D sông nước

Câu 48. Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa hợp lp

A Mùa xuân, cây cối đâm chồi này lộc.

B. Bao năm rồi mà tôi vẫn không sao, quên được vị thơm ngày của chiếc bánh khúc.

C. Bác sĩ, giáo viên là những người trí thức cống hiến hết mình cho đất nước

D. Bầu trời mùa thu cao lồng lộng, thăm thẳm xanh.

Câu 49. Câu ca dao dưới đây viết về địa danh nào?

Đồng Đăng có phố Kì Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh

A.Sơn La B. Cao Bằng

C. Lạng Sơn D. Bắc Kạn

Câu 50. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.trắc trở B. trắc nịch

C. chung chuyển D. chen trúc

Câu 51 Từ nào viết đúng chính tả?

A. nồi năm B lim dim C. con nươn D nụt lội

Câu 52. Hình ảnh nào được nhân hóa trong các câu thơ sau:

Ông sấm vỗ tay cười

9

Làm bé bừng tỉnh giấc?

A. bé B. cười C. vỗ tay D. ông sấm

Câu 53. Tìm những từ chi hoạt động trong câu: Mùa đông gió thổi mạnh làm bay những chiếc lá

A.ma đông, gió B. gió, thổi

C. thổi, làm, bay C. mạnh, chiếc lá

Câu 54. Từ nào khác với từ còn lại?

A. ăn tối B. ăn sáng C. ăn hận D ăn trưa

Câu 55. Từ nào không chỉ đặc điểm

A nhanh nhẹn B. núi non C. mượt mà D. đỏ au

Câu 56. Câu nào sử dụng biện pháp so sánh?

A Mặt trời gác núi B. Đàn cò áo trắng

C.Đẹp như tiên D. Kim phút lầm lỳ

Câu 57. Từ nào không dùng để chỉ người hoạt động nghệ thuật?

A diễn viên B. giáo viên C họa sĩ D. ca sĩ

Câu 58. Từ nào khác với các từ còn lại\*

A. tin cậy B. tin tưởng C. tin cần D. tin tức

Câu 59. Câu Mùa đông, gió thổi, mưa rơi, những chiếc lá rụng, bay xuống đường có bao nhiêu từ chi hoạt động?

A một B. hai C ba D. bốn

Câu 60: Điền cặp từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau:

Chỗ mẹ nằm, chỗ con lăn

A.ướt, khô B.khô, ráo C.ướt, ráo D.khô, ướt

Câu 61: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A suất sắc B sản suất C.suất bản D.năng suất

Câu 62: Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

A.quốc gia B.đất nước C.non sông D.sông nước **Câu 63: Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?**

A.Muôn nhà như một B.Muôn dân như một

C.Muôn người như một **D Muôn màu như một**

Câu 64: Bộ phận nào trong câu sau trả lời cho câu hỏi Như thế nào?/19 Những bông hoa mướp vàng tươi như những đốm nắng.

A như những đốm nắng B.vàng tươi như những đốm nắng C.những bông hoa mướp D.những bông hoa mướp vàng tươi Câu 65: Giải câu đố sau:

Có đầu, không miệng không tai

Đôi mắt như chằng nhìn ai ban ngày

10

Đêm chạy, dôi mắt sáng thay

Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi.

Là sự vật nào

A. xe đạp B.tàu hóa Cô tô D.xe máy

Câu 66: Câu Bác nông dân đang cày dưới ruộng, u là câu trả lời cho câu hởi nào dưới đây?

A.Bác nông dân như thế nào

B.Bác nông dân cày ruộng khi nào?

C.Ai đang cày dưới ruộng?

D.Vì sao bác nông dân cày ruộng?

Câu 67: Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A trôi chảy, chao đảo B.chót vót, leo chèo

C.chứa chan, trung tâm D.chênh lệch, chằng chịt

Câu 68:Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.Những quả bóng bay nơ lừng trên bầu trời.

B.Tết năm nào Nga cũng nhận được những bao lì xì xinh xắn

C.Cơn gió nhẹ làm lung lay những ngọn có ven đường.

D.Hiền được mẹ mua cho một chiếc nơ màu đó

Câu 69: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

A. Đi đến nơi, về đến chốn B. Đi sớm về khua

C. Đi chào về hỏi D. Đi guốc đau bụng

Câu 70. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A trắc trở B trắc nịch C.chung chuyển D chen trúc

Câu 71. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang trõ bánh lên. Vung vừa mở ra hơi nóng nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo sôi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơ qua lửa thật mềm, chông đẹp như những bông hoa.

(Theo Ngô

Văn Phú)

A.2 B.3 C.4 **D.5**

Câu 72. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

A Đi đến nơi, về đến chốn B. Đi sớm về khuya

C. Đi chào về hởi D. Đi guốc đau bụng

Câu 73. Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện hình ảnh so sánh?

A Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

11

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

**Câu 138. Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời:**

Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa. 1

(Theo Tốt tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

**A. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.**

B. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới.

C. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.

D. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.

Câu 139.Từ nào dưới đây có nghĩa là có dũng khi, dám đương đầu với khó khăn và nguy hiểm

A.siêng năng B.ngan ngoàn **C.dũng cảm** D.chăm chỉ

Câu 140.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Như thế nào?" trong câu Hai chị em thán phục nhìn chú Lý.2

**A.hai chị em B.thán phục** C.nhìn D.chú Lý

Câu 141. Bộ phận nào trả lời cho câu hởi Bằng gi trong câu Hôm qua, Bé An đến trường bằng xe đạp Hụ

Abé An B.xe đạp C.đến trường Dhô.hôm qua

Câu 142.Bộ phận "trơn và lầy trong câu Đường lên đốc trơn và lầy: trả lời cho câu hỏi nào?

A.Tại sao ? B.Như thế nào ? C.Khi nào ? D.Làm gì ?

Câu 143. Bộ phận trời mưa tơ trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào? Hôm nay anh ấy không ra ngoài vì trời mưa to.H

A.Vi sao? B.Để làm gi? C.Khi nào? D.Làm gì?

Câu 144.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi HỞ đâu" trong câu uông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ 1

A.học được B.nghề thêu C.Trung Quốc D.di sứ

Câu 145.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Để làm gi? trong câu Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông mọ

A sông Hồng B.nô nức C.làm lễ **D.tưởng nhớ ông**

44

B. Ngôi nhà tựa vào nền trời sầm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.

C. Giàn giáo tựa cái lồng che chở

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây

D. Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Câu 74. Giải câu đố sau:

Tên như con vật biển xa

Hóa ra lại ở ngay nơi rất gần

Dẫu rằng đen, đỏ, tím, xanh

Cũng đều vì sự học hành của ta

Đố là chữ g?

A tôm B. mực C. cua D. cá

Câu 75. Bộ phận nào trả lời cho cầu hỏi HỞ đâu? trong câu: Những tia nắng ấm áp dịu dàng chiếu khắp cánh đồng mẹ

A. ấm áp B. những tia nắng

C. khắp cánh đồng D. dịu dàng

Câu 76. Dấu phẩy trong câu văn nào dưới đây được sử dụng đúng?

A. Giữa những đám, mây màu xám đục vòm trời hiện ra những khoảng xanh vời vợi

B. Hai bên bờ sông những bãi ngô, bắt đầu xanh tốt.

C. Trưa nước biển, xanh lơ và khi chiều thì đổi sang màu xanh lục

D. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướ và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa hương

Câu 77. Dòng nào dưới đây phù hợp để đặt câu hởi cho bộ phận được gạch chân trong câu sauu?

Cánh đồng làng như một tấm lụa màu thiên lí căng tít tân chân đê

A. Cánh đồng làng ở đâu?

B. Cánh đồng làng như thế nào?

C. Cánh đồng làng làm gì?

D. Cánh đồng làng được miêu tả khi nào?

Câu 78. Thành ngữ nào dưới đây viết đúng?

A. Muôn nhà như một B. Muôn dân như một

C. Muôn người như một D. Muôn màu như một

Câu 79. Giải câu đố sau:

Không là thợ dệt

Không guồng quay tơ

12

Không học bao giờ

Chăng tơ bừa bãi

Là con gi?

A con mối B. con ong C. con bướm D. con nhện

Câu 80. từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh khi tham gia các hoạt động ở trường

A/ hào hứng B.vii vẻ C.chán nản D.buồn bã

**Câu 81. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

(Đọc bài văn sau và trả lời câu hởi bên dưới:)

**Hai Bà Trưng**

Thưở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hỗ báo, cá sấu, thuồng luồng, Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi VÕ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bên lập mưu giết chết Thi Sách. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trng lền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời:

- Không 1 Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường Giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc cuồn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa.

Tô Định ôm đầu chay về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trung trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà

(Theo Văn Lang)

Trưng Trắc và Trưng Nhị có mối quan hệ thế nào?

A/ Hai chị em ruột B. Hai người bạn thân

C. hai mẹ con C. Hai cô cháu

13

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

**Câu 82. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

(Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:)

**Tiếng gà trưa**

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ố:

Cục, cục tác cục ta 11

(Xuân Quỳnh)

Trên đường hành quân, anh bộ đội nghe thấy gì 7

A Tiếng gà nhảy ổ kêu cục tác, cục ta

B. Tiếng người gọi

C. Tiếng bước chân hành quân rầm rập

D. Tiếng chim hót trên cây

**Câu 83. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

(Đọc Khổ thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:)

**Tiếng gà trưa**

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ố:

Cục, cục tác cục ta 1

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

(Xuân Quỳnh)

Từ /nghe được nhắc lại nhiều lần có tác dụng gì 7

A.Tả tiếng gà lan tỏa rất xa

B. Nhấn mạnh sự tác động của tiếng gà đến tâm hồn anh bộ đội

C. Tả tiếng gà ngân dài

D. Tả tiếng gà kêu to rõ ràng

Câu 84. Bộ phận được in đậm trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào ?

Khi dừng chân bên xóm nhỏ, nghe tiếng gà nháy ổ, anh bộ đội đã nhớ về tuổi thơ ở quê hương H1

A Khi nào? B Ở đâu? C. Làm gì? D Thế nào?

Câu 85. Khổ thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Mặt trời gác núi

Bóng tối lan dần

14

Anh Đóm chuyên cần

Lên đèn đi gác."I

(Võ Quảng)

A.nhân hóa B.đảo ngữ C.so sánh D.diệp ngữ

Câu 86. Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa

A Nụ cười như nắng xuân sang

B.Quê hương là con diều biếc

C.Gió thì thầm với lá

D.Gió xuân nhè nhẹ vi vu

Câu 87. Sự vật nào được nhân hóa trong câu thơ sau?

Những chị lúa phất phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau đứng học. n1

(Trần Đăng Khoa)

A.lúa-tre B.chị-cậu

C.bím tóc-thì thầm D.phót phơ đứng học

Câu 88. Sự vật nào được nhân hóa trong câu tông sấm vỗ tay cười làm bé bừng tỉnh giấc /n2

A sấm B.tay C.bé D.cười

Câu 89. Sự vật nào được nhân hoá trong câu sau?

Núi cao chi lắm núi ơi

Núi che mặt trời chẳng thấy người thương fụ

A.người thương B.che C.mặt trời D.núi

Câu 90. Sự vật nào được nhân hóa trong câu sau?

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh. M1

(Đoàn Văn Cừ)

A.núi B.mình Cáo D.xanh

Câu 91. Dòng thơ dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học.

(Trần Đăng Khoa)

A. điệp ngữ B.so sánh C.nói quá D.nhân hoá

Câu 92. Câu nào dưới đây là câu kiểu (A làm gi/pu2

A.Ngôi nhà nhỏ xinh ở chân đồi

B.Mẹ đang tập thể dục

C.Đường phố tấp nập, nhộn nhịp.

D.Hải rất say mê âm nhạc

Câu 93. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phầy?

A.Ôg em đi lom, khom.

15

-MN hoạn \* 0v -A -AAO ryawP-

B.Hôm qua, bố đưa em đi chơi.

C Bà, mua bánh, kẹo cho em.

D.Mẹ đi chợ mua cá rau, quả, và bánh.

**Câu 94. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?**

A tàu hỏa B.thủ đô Cồn ã D.trồng trọt

Câu 95. Giải câu đố sau:

Cây gì hoa đỏ như son

Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền

Tháng ba, đàn sáo huyên thuyên

Ríu ran đến đậu đầy trên lá cành?

A.cây mít B.cây lúa C.cây gạo D.cây ngô

Câu 96. Đọc đoạn thơ sau và cho biết chú đom đóm được so sánh với hình ảnh nào

Từng bước, từng bước

Vung ngọn đèn lồng

Anh đóm quay vòng

Như sao bừng nở. H1

(Võ Quảng)

A.Như ông mặt trời B.Như ngọn lửa

C.Như sao bừng nở D.Như đèn lồng

Câu 97. Câu nào dưới đây là câu kiểu Ai là gi ?

A.Cô khen em ngoan ngoãn B.Em đi học rất chăm.

C.Em là áo cho mẹ. D.Ông em là bộ đội

Câu 98. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A.leo trèo B.nhanh nhẹn Căn uống D.nấu nướng

Câu 99. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A.deo rai B.duyên dáng C.déo dắt D.nhân rân

Câu 100. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.triển lăm B.triền đê C.chang trí D.chàng trai

Câu 101. Đọc đoạn thơ sau và cho biết chú đơm đóm tiên đèn đi gác vào thời điểm nào

Mặt trời gác núi

Bóng tối lan dần,

Anh Đóm chuyên cần

Lên đèn đi gác.

(Theo Võ Quảng)

A.Buổi trưa B.Buổi tối **C.Buốổi sáng** D.Buổi chiều

1

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 102. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm

A.Chị hái mướp vào nấu canh cua.

B.Những bông hoa mướp vàng tươi như những đốm nắng.

C.Bé ngồi chơi dưới giàn mướp.

D.Bà chăm bón, vun xới cho giàn mướp trong vườn.

Câu 103. Từ nào dưới dây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

A.quốc gia B.đất nước **C.non sông** D.sông nước **Câu 104. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?**

A.Muôn nhà như một B.Muôn dân như một

C.Muôn người như một D.Muôn màu như một

**Câu 105. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động ?**

A.Từng chùm hoa trắng muốt, hương thơm thoang thoàng.

B.Mẹ cầm tay dắt bé đi từng bước một.

C.Hoa là lớp phó lao động lớp em.

D.Lá bưởi to như bàn tay người lớn, dài, thắt lại ở giữa như cái nậm rượu. Câu 106. Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.Cuốn truyện em yêu thích đã suất bản tập mới.

B.Quả táo này có xuất xứ từ nước Mĩ

C.Các cô công nhân xưởng dệt làm việc rất chăm chỉ.

D.Bé Hạnh có đôi mắt long lanh, tròn xoe.

Câu 107. Từ ngữ nào dưới đây là từ chỉ chức vụ trong nhà trường? A.hiệu trưởng B.thẩm phán C.quản gia

D.y tá

Câu 108. Giải câu đố sau:

Có đầu, không miệng, không tai

Đôi mắt như chằng nhìn ai ban ngày

Đêm chạy đôi mắt sáng thay

Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi.

Là sự vật nào

A.xe đạp B.tàu hỏa C.ô tô D.xe máy

Câu 109.Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy7

A. Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, Lan và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây.

B.Sang năm, Lan đã được học ở ngôi trường mới rồi

C.Trường mới có rất nhiều phòng chức năng như, phòng Thư viện, phòng Âm nhạc, phòng Mĩ thuật.

17

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiêng Việt Lớp 3

D.Giờ đây, mơ ước được học trong ngôi trường mới đã trở thành hiện thực. Câu 110. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

A.Lớp chúng ta sẽ chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường này nhé B.Lớp chúng ta chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường được không1

C.Lớp chúng mình đang chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường: D.Lớp chúng ta có thể chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường kia không1

Câu 111.Từ ngữ nào dưới đây chỉ tình cảm gia đình?

A.đùm bọc B.mạnh mẽ

C.nhanh nhẹn D.nhút nhát

Câu 112. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hởi?

A Mẹ hay dạy Ly làm việc nhà

B.Buổi chiều bạn sẽ đi đá bóng hay ở nhà đọc sách?

C.Ly mượn bạn Hà một cuốn sách để đọc vào lúc rảnh?

D.Chi và Ly dọn dẹp lại bàn học của mình mỗi cuối tuần?

Câu 113. Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu đặc điểm?

1. Trước sân nhà, hoa giấy hồng tươi như một cái ô rực rõ.

2. Bé hái hoa giấy kết thành một vòng hoa sặc sỡ.

3. Cánh hoa giấy mỏng manh như cánh bướm.

4. Bé tưới nước cho cây hoa giấy

A.Câu 2 và câu 4 B.Câu 1 và câu 3

C.Câu 3 và câu 4 D.Câu 1 và câu 2

Câu 114. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy:

A Cánh đại bàng rất khoẻ, bộ xương cánh tròn dài như ống sáo.

B.Cánh đại bàng rất khoẻ, bộ xương cánh tròn dài như, ống sáo.

C.Cánh đại bàng, rất khoẻ, bộ xương cánh, tròn dài, như ống sáo.

D.Cánh đại bàng rất, khoẻ bộ xương cánh, tròn dài như ống sáo.

Câu 115. Câu tục ngữ nào sau đây nói về tinh thần đoàn kết?

**A.Cha mẹ sinh con trời sinh tính**

B.Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng

C.Một con ngựa đau, cả tàu bỏ có.

D.Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy

Câu 116.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Làm gi?u trong câu sau?

Trên bầu trời, đàn cò đang tung cánh bay dập dòn II

A.cánh bay dập dòn B.trên bầu trời

C.đàn cò D.đang tung cánh bay dập dòn

18

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 117. Tìm từ bắt đầu bằng sh hoặc Ix là môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác khéo léo, hấp dẫn của người hoặc thú.

A xiếc B.xẩm C.xoan D.sáo

Câu 118: Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A.Nhà cao sừng sững như núi B Ngọn núi ở lại cùng mây

C.Mấy trăm của sổ gió reo D.Mặt trời theo về thành phố

Câu 119.Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

A chăm chỉ - cần cù

B. lười biếng - siêng năng

C thật thà - trung thực

Dhàhài hước - hóm hỉnh

Câu 120. Giải câu đố sau:

Lá thì trên biếc, dưới nâu

Quả tròn chín ngọt như bầu sữa thơm.

Là cây gì?

A.cây vú sữa B.cây bưởi C.cây me D.cây khế

Câu 121.Câu nào sau đây là câu giới thiệu?

A Bé thường ngồi dưới gốc cây đọc sách.

B. Bà trồng cây hoàng lan này đã từ rất lâu.

C. Khu vườn thơm ngát hương hoàng lan.

D. Cây hoàng lan này là người bạn thân thiết của bé

Câu 122. Từ bắt đầu bằng u hoặc n trái nghĩa với từ xuống là: A.lan B. lên C.nan D. nên

Câu 123. Tìm từ bắt đầu bằng s" hoặc x, là tên một loại quả nhỏ có vị chua, vỏ cứng màu xanh, thường xuất hiện vào mùa hè và hay được sử dụng để làm Ô mai

A. xoài B.xoan C. sung D. sấu

Câu 124. Trong các từ dưới đây, từ nào viết đúng chính tả?

A cây xung B. quả sim C. hoa xen D. củ xắn

Câu 125.Chọn cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau: Kính nhường

A. cao - thấp B. trên - dưới C. trong - ngoài D. to - nhỏ Câu 126.Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động:

A Nền lá màu xanh thẩm, giống như bộ xương cá

B.Quả gắc rất to và nặng

C.Buổi sáng, ông dậy sớm tập thể dục.

D.Chiếc lá thiên lý màu xanh tươi mát.

19

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 127. Từ nào dưới đây có nghĩa là có năng lực trí tuệ tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh/?

A.thông minh B.ki luật Chinin lành D.đoàn kết

**Câu 128. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?**

A. Bạn đi đâu mà vội vàng thế B. Cô giáo dạy chúng em tập hát.

C. Chúng em đi tập văn nghệ. D. Bạn cho tớ mượn cuốn sách được không?

Câu 129. Đọc văn bản sau và cho biết các bạn học sinh tiêu biểu của khối Ba đang chờ đón điều gi

Tia nắng sớm lấp lánh trên những hàng cây quanh sân trường. Trong buổi lễ chào cờ sáng nay, mọi ánh mắt thân thương đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba. Các bạn ấy đang náo nức chờ đón lễ kết nạp Đội.

Thầy Tổng phụ trách điều hành lễ chào cờ. Tiếng hát Quốc ca, Đội ca vang lên hùng tráng trong niềm hân hoan của thầy cô giáo và học sinh toàn trường. Sau khi nghe danh sách đội viên mới, các học sinh tiêu biểu tự tin bước lên. Một bạn đại diện đọc lời hứa, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Khi bạn vừa dứt lời, những tiếng hô trong tre vang lên: "Sẵn sàng:" n

(Trí

Hoàng)

A Các bạn học sinh háo hức chờ đón buổi liên hoan văn nghệ

B. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Quốc ca.

C. Các bạn học sinh háo hức chờ đón lễ kết nạp Đội.

D. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Đội ca.

Câu 130. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Hoa phượng đỏ rực cả một góc trời.

B. Cây phượng đu đưa tán lá trong gió.

C. Hoa phượng là sứ giả của mùa hạ

D. Hoa phượng là hoa học trò.

Câu 131. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chi hoạt động?

A thức dậy, đi học, vui vẻ B. khám phá, mong chờ, ghi chép

C. nhảy nhớt, vui mừng, trìu mến D. chăm sóc, thu hoạch, vườn cây

Câu 132. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Góp gió thành

A nắng B. lốc C. bão D. mưa

20

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 133. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A.réo rai, thức dậy

B.dáng vẻ, chậm rãi

C.dặn dò, dậm dạp

D.chỉ rẫn, đạo chơi

Câu 134. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Thắng không thua, bại không nán.

B. Thắng không kiêu, bại không buồn.

C. Thắng không kiêu, bại không nản.

D. Thắng không kiêu, bại không thua

Câu 135. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

A phấn hoa, phấn đấu, phấn khích

B bàn ghế bàn cãi, bàn phím

C. hoa hồng, hoa sen, hoa cúc

D. nhiệt kế, nhiệt liệt, nhiệt tình

Câu 136. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Bầu trời đêm lung linh, huyền ảo như một tấm thảm nhung

B. Cuối chiều, mấy bác nông dân vác cầy trở về làng

C. Trên sông, mấy bác chài đang gỡ mẻ lưới cuối cùng

D. Những đêm hè, trẻ con trong xóm rủ nhau chơi trốn tìm.

Câu 137. Những câu thơ dưới đây gợi nhắc đến địa danh nào?

Nơi đây thơm ngát hương hoa

Quê hương Bác đó hiền hoà miền Trung

A. Phủ Chủ tịch B. Lăng Bác C. Làng Senn D. Chiến khu Việt Bắc

Câu 138.Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời

Ki quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa. t

(Theo Tốt- tô-chan, cô bé bên của số)

A. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.

B. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới

C. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.

D. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.

21

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 139.Từ nào dưới đây có nghĩa là có dũng khi, dám đương đầu với

khó khăn và nguy hiểm m

A.iêng năng B.ngan ngoãn C.dũng cảm D.chăm chi

Câu 140.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Như thế nào? trong câu Hai chị em thán phục nhìn chú Lý.mọ2

A.hai chị em B.thán phục C.nhìn D.chú Lý

Câu 141. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Bằng gi trong câu Hôm qua, Bé An đến trường bằng xe đạp mọ

A.bé An B.xe đạp C.đến trường Dh.hôm qua

Câu 142.Bộ phận trơn và lầy trong câu Đường lên dốc trơn và lầy. trả lời cho câu hỏi nào

A.Tại sao ? B.Như thế nào ? C.Khi nào ? D.Làm gì ?

Câu 143. Bộ phận trời mưa to" trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào? Hôm nay anh ấy không ra ngoài vì trời mưa to."

A.Vi sao? B.Để làm g? C.Khi nào? D.Làm gi?

Câu 144.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi HỞ đâu" trong câu uông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ m

A học được B.nghề thêu C.Trung Quốc D.đi sứ

Câu 145.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Để làm gi? trong câu Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông mọ

A. sông Hồng B.nô nức C.làm lễ D.tưởng nhớ ông

22

**ĐÁP ÁN**

**Phần 1: Trâu Vàng Uyên Bác**

Câu 1:

Cha mẹ sinh con trời sinh tính

Câu 2:

Cũ người mới ta

Câu 3:

Mất lòng trước, được lòng sau

Câu 4:

yêu nước thương nòi

Câu 5:

Thương người như thể thương thân

Câu 6:

Tôn sư trật tự

Câu 7:

Mưa dầm thấm lâu

Câu 8:

Con sâu làm rầu nồi canh Câu 9:

Chung lưng đấu cật

Câu 10:

chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo Câu 11:

Đứng núi này trông núi nọ

Câu 12:

Ăn to nói lớn

Câu 13:

Góp gió thành bão

Câu 14:

Một điều nhịn chín điều lành

Câu 15:

Con có cha như nhà có nóc

23

**Phần 1: Trâu Vàng Uyên Bác**

Câu 1:

Cha mẹ sinh con trời sinh tính Câu 2:

Cũ người mới ta

Câu 3:

Mất lòng trước, được lòng sau

Câu 4:

yêu nước thương nòi

Câu 5:

Thương người như thể thương thân

Câu 6:

Tôn sư trật tự

Câu 7:

**Mưa** dầm thấm lâu

Câu 8:

Con sâu làm rầu nồi canh

Câu 9:

Chung lưng đấu cật

Câu 10:

chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo Câu 11:

Đứng núi này trông núi nọ

Câu 12:

Ăn to nói lớn

Câu 13:

Góp gió thành bão

Câu 14:

Một điều nhịn chín điều lành

Câu 15:

Con có cha như nhà có nóc

23

Câu 16:

Thức khua dậy sớm

Câu 17:

Mưa dầm thấm lâu

Câu 18:

Cha nào con nấy

Câu 19:

Nhìn xa trông rộng

Câu 20:

Hẹp nhà rộng bụng

Câu 21:

Đen như củ tam thất

Câu 22:

Non xanh nước biếc

Câu 23:

Tham thì thâm

Câu 24:

Mẹ tròn con vuông

Câu 25:

Trẻ em như búp trên cành Câu 26:

Danh lam thắng cảnh

Câu 27:

Đồng tâm hiệp lực

Câu 28:

Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ Câu 29:

Rừng vàng biển bạc

Câu 30:

Chân cứng đá mềm

**Phần 2: Hổ con thiên tài**

Bảng 1

Con bướm trắng đang hút mật hoa

Con cua bò ngang trên luống cỏ

Chim vẹt là loài biết nói tiếng người

24

Những bông hoa sen thơm ngát trong đầm

Ngôi sao khuya lấp lánh trên bầu trời đêm

Chú voi hươ vòi uống nước bên suối

Hạt sương long lanh đọng trên ngọn có xanh

Mồi quả hồng chín là một chiếc đèn lồng tí hon

Dòng sông uốn lượn như một dải lụa

Chim bồ cầu là biểu tượng của hòa bình

Bảng 2.

Chim vẹt là loài biết nói tiếng người

Hạt sương long lanh tựa như pha lê

Tiếng gió vi vu hư tiếng sáo

Hạt lúa là hạt ngọc trời

Đàn bò gặm cỔ trên bờ đê

Mặt trời Tòa nắng ấm áp xuống mặt đất

Cô vịt bầu lạch bạch đi trên sân

Chiếc xe lao nhanh như bay

Hương hoa sen thơm dịu thanh khiết

Bác nông dân đang gặt lúa trên đồng

Bảng 3.

Đông đến, đàn chim TỦ nhau về phương nam tránh rét

Thân cây xương rồng chi chít gai góc

Cây hoa huệ nở hoa trắng muốt

Cây bàng tỏa bóng mát cả một góc sân

25

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Ngôi sao lấp lánh trên trời đêm

Mặt trời từ từ lăn xuống sau vách núi

Đàn kiến chăm chỉ tha mỗi về tổ

Tiếng gió vi vu như tiếng sáo

Tiếng mưa rào rào như thác đổ

**Con mèo** **nằm sưởi ấm bên cửa sổ**

**Phần 3: Trắc nghiệm**

Câu 1:Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.Con gió nhẹ làm lung lay những ngọn có ven đường.

B Tết năm nào Nga cũng nhận được những bao lì xì xinh xắn

C.Hiền được mẹ mua cho một chiếc nơ màu đỏ

**D.Những quả bóng bay nơ lũng trên bầu trời.**

Câu 2: Từ nào sau đây có nghĩa là ngay thẳng, thật thà, phán ánh lại đúng với sự thật 7

A.trung tâm B.trung chuyển C.trung bình **D.trung thực** Câu 3: Đáp án nào sau đây là tục ngữ?

A.Nhà đẹp thì mát, bát sạch ngon cơm.

B.Nhà cao thì mát, bát sạch ngon cơm.

C.Nhà rộng thì mát, bát sạch ngon cơm.

**D.Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.**

Câu 4: Thành ngữ/lục ngữ nào sau đây nói về thới quen tiết kiệm, dành dụm?

**A.Tích tiểu thành đại** B.Cần củ bù thông minh

C.Tự lực cánh sinh D.Lên thác xuống ghềnh

**Câu 5: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?**

A sản suất **B.năng suất** C.suất bản Dsuất sắc

Câu 6: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hỏi?

**A.Sao biển xuất hiện nhiều ở đâu?**

B.Những ngôi sao khua lấp lánh trên bầu trời đêm?

C.Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao?

26

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

D.Sao chè là công việc rất vất và và tốn nhiều công sức của mẹ:

Câu 7: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm?

A.Hoa bưởi có màu gì

B.Cây bưởi đẹp nhất vào thời gian nào

**C.Cây bưởi đẹp nhất là vào độ tháng hai, tháng ba.**

D.Cây bưởi có rụng lá vào mùa đông không.

Câu 8: Chọn từ còn thiếu để điền vào câu tục ngữ sau:

Cái cái tóc là góc con người.

A tay B.môi C.răng D.da

Câu 9: Đoạn văn dưới đây có những từ chỉ hoạt động nào

Ngày xưa, hươu rất nhút nhát. Hưu sợ bóng tối, sợ thú dữ, sợ cả tiếng động lạ Tuy vậy, hưu rất nhanh nhẹn, chăm chỉ và tốt bụng. Một hôm nghe tin bác gấu ốm nặng, hưu xin phép mẹ đến thăm bác gấu n

**(Theo Thu Hằng)**

A.nhanh nhẹn, chăm chỉ Bốm nặng tiếng động

C.nhút nhát, tốt bụng **D.xin phép, thăm**

Câu 10: Tìm tiếng bắt đầu bằng u hoặc Vn là tên một loại cây lá nhỏ, hoa màu đỏ, quả chứa nhiều hạt mọng nước, khi chín thường có màu đỏ.

A.lê B.lựợu C.lạc D.na

Câu 11: Từ nào dưới đây dùng để mô tả tiếng chim?

A. véo von B.vun vút Crậm rạp D.rì rào

Câu 12: Giải câu đố sau:

Để nguyên sông ở Hoà Bình

Bỏ huyền cây lớn sân đình làng quê.

Từ bỏ huyền là từ gì?

A.đa B.ca C.xa D.da

Câu 13: Từ nào sau đây có nghĩa là không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ

A hào phóng **B.thao thức** C.phân vân D.hoang mang

Câu 14: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

A.Ngoài đồng, hương lúa chín thơm ngào ngạt

B Trên sân trường, các bạn nam đang đá cầu

C.Ngày mai các bạn đi học từ mấy giờ

**D.Bầu trời hôm nay đẹp quát**

Câu 15: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai thế nào?/n

A Mẹ đang tưới hoa ngoài ban công.

**B.Đôi mắt bé tròn x0C, lúc nào cũng ánh lên vẻ vui tươi, tinh nghịch.**

C.Lũ trẻ ngồi quây quần bên bếp lửa nghe các cụ già kể chuyện.

D.Cô giáo giảng bài trong lớp học.

Câu 16: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A.mềm mại **B.ng nghiêng** C.long lanh D.deo dai

Câu 17: Từ 3 tiếng giản, ca, đơn, em có thể ghép được bao nhiêu từ?

A.4 từ B.3 từ C.5 từ D.2 từ

Câu 18: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai là giụ

A .Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.

**B.Hoa đào là sứ giả của mùa xuân.**

Buổi sáng, chim hót véo von trong vòm lá

D.Những giọt sương lấp lánh trong nắng mai.

Câu 19: Trong đoạn trích sau, hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào

Bà đến một hồ lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo:

- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống

Bà mẹ khóc, nước mắt tuôn rơi là chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết. HP

(Theo AN-ĐÉC-XEN)

**A. Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.**

B Người mẹ làm lụng vất và để con được ăn no, mặc ấm.

C.Người mẹ kiên nhẫn dạy con học tập để trở thành người có ích

D.Người mẹ nghiêm khắc dạy dỗ con khi con phạm sai lầm.

Câu 20: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

A.Cây non vừa trồi, lá đã, xoà sát mặt, đất.

B.Ánh trăng trong, chảy khắp, trên cành cây kẽ lá, tràn ngập trên, con đường trắng xoá

C.Tiếng chim không ngót, vang xa vọng, mãi lên trời cao xanh thẳm **D.Mặt trăng tròn, to và đó, từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của** làng xa.

Câu 21: Chọn tiếng bắt đầu bằng Ws/ hoặc ^x thích hợp để điền vào chỗ trống [ 1 trong câu sau:

Bác Tuấn là thợ [.1. Bác thường chia [.1 thức ăn với những người thợ khác Mọi người rất yêu quý bác A

A sẻ - sẻ Bsẻ - xẻ C.xẻ - sẻ D.xẻ - xẻ

Câu 22: Cặp từ nào sau đây có nghĩa trái ngược nhau?

28

Ahiền - lành B sáng - sớm Ctối - đen D.xấu - đẹp

Câu 23: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm vóc đáng?

**A.lực lưỡng** B.lực lượng C.lực sĩ D.lực kế

Câu 24: Giải câu đố sau:

Tỉnh nào có vịnh Hạ Long

Tuần Châu, Bãi Cháy xanh trong biển trời?

A.Quảng Ngãi B.Quảng Trị C.Quảng Bình **D.Quảng Ninh**

Câu 25: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A chu vi B.chu cấp C.chu kì **D.chu đáo**

Câu 26: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A Cánh đồng lúa chín vàng xuộm, trái rộng mênh mông

B.Bức tranh thiên nhiên rất tươi sáng và sinh động

**C.Mặt hồ phẳng lặng như tấm gương không lồ.**

D.Bầu trời đêm lấp lánh muôn ngàn vì sao.

Câu 27: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn văn dưới đây?

Đm nay trăng sáng quát Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đơm đóm

(Theo Đào Thu Phong)

Abầu trời - đơm đóm **B.ngôi sao - đơn đóm**

C.trăng - đơm đóm D.bầu trời - ngôi sao

Câu 28: Câu nào sau đây là câu kiểu Ai làm gi/?

A.Những giọt sương long lanh như ngọc.

B.Bầu trời mùa thu xanh trong và lộng gió.

**C.Cá lớn, cá bé bơi lướt qua những rạn san hô đỏ.**

D.Cạnh cây sồi già là một cây sung nhỏ

Câu 29: Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

**A.chót vót, leo chèo** B.trôi chảy, chao đảo

C.chênh lệch, chằng chịt D.chứa chan, trung tâm

Câu 30: Trong bài thơ Mùa thu của em của tác giả Quang Huy, loài hoa nào được ví Như nghìn con mắt/ Mở nhìn trời êm2

A.hoa cúc B hoa sen Choa.a cau D.hoa xoan

Câu 31. Hình ảnh sợi tơ trong câu Em yêu sợi tơ gầy mẹ phơi trước

gió. là từ chi gì?

A đặc điểm B tính chất C. hoạt động D. sự vật

Câu 32. Câu: Những chị lúa phấp phơ bím tóc.1, sử dụng biện pháp nghệ thuật g?

A nhân hóa B so sánh C. điệp từ D. ẩn dụ

29

Câu 33. Người chuyên biểu diễn hát trên sân khấu được gọi là gi?

A lực sĩ B. bác sĩ C. nhạc sĩ D. . ca sĩ

Câu 34. Bộ phận nào trong câu: Mẹ bé Na là thầy thuốc giỏi trả lời cho câu hỏi là gì?

**A. là thầy thuốc giới** B. thầy giỏi

C. thuốc giỏi D. thầy thuốc

Câu 35. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A mới lạ B.lo lê C. liên lạc D. lênh đệnh

Câu 36. Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Một câu chào cởi mở

Hóa ra người cùng quê

Bước mỗi sang say mê

Như giữa trang cổ tích

(Đi hội chùa Hương - theo Chu Huy)

A. nhân hóa B. so sánh C. lặp từ D cả ba đáp án trên **Câu 37. Từ nào trái nghĩa với từ yếu đuổi**

A. non nót B. rắn chắc **C. mềm mỏng D. mạnh mẽ**

Câu 38. Thành ngữ Cười người hôm trước, hôm sau người cười khuyên chúng ta điều gì?

A. cười không tốt B. không cười với người lạ

**C. không chế giễu người khác** D cả 3 đáp án

Câu 39. Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại

Như võng trên sông ru người qua lại II

Cái cầu treo\* được so sánh với sự vật nào?

A. võng B người C. bà ngoại D cả 3 đáp án

Câu 40. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

A. thức giây, gianh giá, giục giã

B. gieo trồng, phút dây, dành dụm

**C. giẩm đạp, đường ray, chui rúc**

D. dinh dưỡng, giản dị, gia giẻ

Câu 41. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các trùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và chải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần chụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mớn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm

30

một lớp bụi phấn hung hung vàng 11

(Theo Nguyễn Đình Thi)

A.2 **B.3** C.4 D.5

Câu 42. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng: Ngựa chạy có chim bay có

**A. bầy - bạn** B. bẩy - đàn C. đàn - bạn D. đàn - bầy

Câu 43. Những sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây:

Đồng làng vương chút heo may

Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim

Hạt mưa mải miết trốn tìm

Cây đào trước cửa lim dim mắt cười. 11

(Đỗ Quang Huỳnh)

A. đồng làng, heo may, hạt mưa B. vườn, tiếng chim, mầm cây

**C . mầm cây, hạt mưa, cây đào** D. mắt, vườn, cây đào

Câu 44. Giải câu đố sau:

Có sắc: nháy nhót lùm cây

Bỏ sắc: sáng chín tầng mây đêm về.

Từ có sắc, bỏ sắc là những từ nào?

A. cáo -cao B.sáo -sao C. dế-dê D trắng - trăng

Câu 45. Trong bài thơ Bàn tay cô giáo, những sự vật được sáng tạo từ bàn tay cô Sẽ tạo ra bức tranh về cảnh gi?

A cảnh đêm khua trên biển B cảnh hoàng hôn trên biển

C. cảnh hoàng hôn trên biển **D. cảnh bình minh trên biển**

Câu 46. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

(Cây rơm như một cây nấm không lồ không chân. Cây rơm đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rơm dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò n

(Theo Phạm Đức)

A.2B3 C4D5

Câu 47. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

A quốc gia B. đất nước C. non sông D. sông nước

Câu 48. Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa hợp IP

A. Mùa xuân, cây cối đâm chồi này lộc.

**B. Bao năm rồi mà tôi vẫn không sao, quên được vị thơm ngày của chiếc bánh khúc.**

31

C. Bác sĩ, giáo viên là những người trí thức cống hiến hết mình cho đất nước

D. Bầu trời mùa thu cao lồng lộng, thăm thẳm xanh.

Câu 49. Câu ca dao dưới đây viết về địa danh nào?

Đồng Đăng có phố Kì Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh

A.Sơn La B. Cao Bằng

C. Lạng Sơn D. Bắc Kạn

Câu 50. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.trắc trở B. trắc nịch

C. chung chuyển D. chen trúc

Câu 51. Từ nào viết đúng chính tả?

A nồi nỗm **B. lim dim** C. con nươn D nụt lội

Câu 52. Hình ảnh nào được nhân hóa trong các câu thơ sau:

Ông sấm vỗ tay cười

Làm bé bừng tỉnh giấc?

A bé B. cười C. vỗ tay **D.ông sấm**

Câu 53. Tìm những từ chỉ hoạt động trong câu: ùa đông gió thổi mạnh làm bay những chiếc lá'?

A.mùa đông, gió B. gió, thổi

**C. thổi, làm, bay** C. mạnh, chiếc lá

Câu 54. Từ nào khác với từ còn lại?

A. ăn tối B ăn sáng C. ăn hận D. ăn trưa

Câu 55. Từ nào không chi đặc điểm?

A nhanh nhẹn B. núi non C. mượt mà D. đỏ an

Câu 56. Câu nào sử dụng biện pháp so sánh?

A Mặt trời gác núi B. Đàn cò áo trắng

**(.Đẹp như tiên** D. Kim phút lầm lỳ

Câu 57. Từ nào không dùng để chỉ người hoạt động nghệ thuật?

A diễn viên B. giáo viên C. họa sĩ D. ca sĩ

Câu 58. Từ nào khác với các từ còn lại ?

A tin cậy B. tin tưởng C. tin cần **D. tin tức**

Câu 59. Câu Mùa đông, gió thổi, mưa rơi, những chiếc lá rụng, bay xuống đường có bao nhiêu từ chỉ hoạt động?

A một B. hai C. ba D. bốn

Câu 60: Điền cặp từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau:

Chỗ mẹ nằm, chỗ con lăn

32

A.ướt, khô B.khô, ráo **C.ướt, ráo** D.khô, ướt

**Câu 61: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?**

A suất sắc B.sản suất C.suất bản **D.năng suất**

Câu 62: Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

A.quốc gia B.dất nước C.non sông **D.sông nước**

**Câu 63: Đáp án nào dưới đây là thành ngữ**

A.Muôn nhà như một B.Muôn dân như một

**C.Muôn người như một** D.Muôn màu như một

Câu 64: Bộ phận nào trong câu sau trả lời cho câu hỏi Như thế nào?/n Những bông hoa mướn vàng tươi như những đốm nắng n

A như những đốm nắng **B.vàng tươi như những đốm nắng** C.những bông hoa mướp D.những bông hoa mướp vàng tươi Câu 65: Giải câu đố sau:

Có đầu, không miệng, không tai

Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày

Đêm chạy, đôi mắt sáng thay

Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi.

Là sự vật nào

A.xe đạp B.tàu hỏa Cô. tô D.xe máy

Câu 66: Câu Bác nông dân đang cày dưới ruộng w là câu trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

A Bác nông dân như thế nào?

B.Bác nông dân cày ruộng khi nào?

**C.Ai đang cày dưới ruộng?**

D.Vì sao bác nông dân cày ruộng?

Câu 67: Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.trôi chảy, chao đào **B.chót vót, leo chèo**

C.chứa chan, trung tâm D.chênh lệch, chằng chịt

Câu 68:Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

**A.Những quả bóng bay nơ lứng trên bầu trời.**

B.Tết năm nào Nga cũng nhận được những bao lì xì xinh xắn.

C.Cơn gió nhẹ làm lung lay những ngọn có ven đường

D.Hiền được mẹ mua cho một chiếc nơ màu đó.

Câu 69: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

A. Đi đến nơi, về đến chốn B. Đi sớm về khua

C. Đi chào về hởi **D. Đi guốc đau bụng**

Câu 70. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

33

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiềng Việt Lớp 3

A. trắc trở B. trắc nịch C.chung chuyển D. chen trúc Câu 71. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang trõ bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo sôi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơ qua lửa thật mềm, chông đẹp như những bông hoa

(Theo Ngô

Văn Phú)

A.2 **B.3** C.4 D.5

Câu 72. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

A. Đi đến nơi, về đến chốn B. Đi sớm về khuya

C. Đi chào về hỏi **D. Đi guốc đau bụng**

Câu 73. Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện hình ảnh so sánh?

A Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

B. Ngôi nhà tựa vào nền trời sầm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.

C. Giàn giáo tựa cái lồng che chở

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây

**D. Quê hương là chùm khế ngọt**

**Cho con trèo hái mỗi ngày**

**Câu 74. Giải câu đố sau:**

Tên như con vật biển xa

Hóa ra lại ở ngay nơi rất gần

Dẫu rằng đen, đỏ, tím, xanh

Cũng đều vì sự học hành của ta.

Đố là chữ gì?

A tôm B. mực C.cua D. cá

Câu 75. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi HỞ đâu?" trong câu: Những tia năng ấm áp dịu dàng chiếu khắp cánh đồng nọ

A. ấm áp B. những tia nắng

**C. khắp cánh đồng** D. dịu dàng

Câu 76. Dấu phẩy trong câu văn nào dưới đây được sử dụng đúng?

A Giữa những đám, mây màu xám đục vòm trời hiện ra những khoảng xanh vời vợi

B. Hai bên bờ sông những bãi ngô, bắt đầu xanh tốt.

C. Trưa nước biển, xanh lơ và khi chiều thì đổi sang màu xanh lục

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

**D. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ấm ướt và con suối chảy thầm**

**dưới chân đua nhau tỏa hương.**

Câu 77 Dòng nào dưới đây phù hợp để đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau?

Cánh đồng làng như một tấm lua màu thiên lí căng tít tân chân đê 41

A. Cánh đồng làng ở đâu?: **B. Cánh đồng làng như thế nào**

C. Cánh đồng làng làm gi? D. Cánh đồng làng được miêu tả khi nào

**Câu 78. Thành ngữ nào dưới đây viết đúng?**

A. Muôn nhà như một B. Muôn dân như một

**C. Muôn người như một** D. Muôn màu như một

Câu 79. Giải câu đố sau:

Không là thợ dệt

Không guồng quay tơ

Không học bao giờ

Chăng tơ bừa bãi.

Là con gì?

A. con mối B con ong C. con bướm **D.con nhện**

Câu 80. từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh khi tham gia các hoạt động ở trường

**A.hào hứng** B.ui vẻ C.chán nàn D.buồn bã

**Câu 81. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

(Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới.)

**Hai Bà Trưng**

Thưở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ,

xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hồ báo, cá sấu, thuồng luồng, Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có người con gái tài giới là Trưng Trắc và Trưng Nhị Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi VÕ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trung Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng

với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách Nhận được tin dũ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ

thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang.

Trưng Trắc trả lời:

35

- Không 1 Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc cuồn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân

Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà. (Theo Văn Lang)

Trưng Trắc và Trưng Nhị có mối quan hệ thế nào

**A Hai chị em ruột** B. Hai người bạn thân

C. hai mẹ con C. Hai cô cháu

**Câu 82. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

**(Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:)**

**Tiếng gà trưa**

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

Cục, cục tác cục ta 11

(Xuân Quỳnh)

Trên đường hành quân, anh bộ đội nghe thấy gì 7

**A. Tiếng gà nhảy ố kêu cục tác, cục ta**

B. Tiếng người gọi

C. Tiếng bước chân hành quân rầm rập

D. Tiếng chim hót trên cây

**Câu 83. Lựa chọn đáp án đúng nhất**

**(Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:)**

**Tiếng gà trưa**

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

Cục, cục tác cục ta 11

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

(Xuân Quỳnh)

36

Từ nghe/ được nhắc lại nhiều lần có tác dụng gì 7

A. Tả tiếng gà lan tỏa rất xa

**B. Nhấn mạnh sự tác động của tiếng gà đến tâm hồn anh bộ đội**

C Tả tiếng gà ngân dài

D. Tả tiếng gà kêu to rõ ràng

Câu 84. Bộ phận được in đậm trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào 7

Khi dừng chân bên xóm nhỏ, nghe tiếng gà nhảy ổ, anh bộ đội đã nhớ về tuổi thơ ở quê hương 0P

A.Khi nào? B. Ở đâu? C. Làm g? D Thế nào:

Câu 85. Khổ thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào

Mặt trời gác núi

Bóng tối lan dần

Anh Đóm chuyên cần

Lên đèn đi gác.:

(Võ Quảng)

**A.nhân hóa** B.đào ngữ C.so sánh D.điệp ngữ

Câu 86. Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

A.Nụ cười như nắng xuân sang

B.Quê hương là con diều biếc.

**C.Gió thì thầm với lá.**

D Gió xuân nhè nhẹ vi vu

Câu 87. Sự vật nào được nhân hóa trong câu thơ sau?

Những chị lúa phất phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau đứng học. 11

(Trần Đăng Khoa)

A.lúa-tre B.chị-cậu

C.bím tóc-thì thầm D.phớt phơ-đúng học

Câu 88. Sự vật nào được nhân hóa trong câu uÔng sấm vỗ tay cười làm bé bừng tỉnh giấc:12

A.sấm B.tay C.bé D.cười

**Câu 89. Sự vật nào được nhân hoá trong câu sau?**

Núi cao chi lắm núi ơi

Núi che mặt trời chằng thấy người thương

A người thương B.che C.mặt trời D.núi

37

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 90. Sự vật nào được nhân hóa trong câu sau?

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh ,

(Đoàn Văn Cừ)

A.núi B.mình Cáo D.xanh

Câu 91. Dòng thơ dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật gi?

Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đúng học:

(Trần Đăng Khoa)

A điệp ngữ Bso sánh C.nói quá **D.nhân hoá**

Câu 92. Câu nào dưới đây là câu kiểu Ai làm gi?m2

A Ngôi nhà nhỏ xinh ở chân đồi

**B.Mẹ đang tập thể dục.**

C.Đường phố tấp nập, nhận nhịp

D.Hải rất say mê âm nhạc.

Câu 93. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phầy?

A.ôÔng em đi lo, khom.

B.Hôm qua, bố đưa em đi chơi.

C.Bà, mua bánh, kẹo cho em

**D.Mẹ đi chợ mua cá rau, quả, và bánh.**

Câu 94. Từ nào dưới đây là từ chi hoạt động?

A.tàu hỏa B.thủ đô Cồn ã **D.trồng trọt**

Câu 95. Giải câu đố sau:

Cây gì hoa đỏ như son

Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền

Tháng ba, đàn sáo huyên thuyên

Ríu ran đến đậu đầy trên lá cành?

A.cây mít B cây lúa C.cây gạo D.cây ngô

Câu 96. Đọc đoạn thơ sau và cho biết chú đơm đóm được so sánh với hình ảnh nào

Từng bước, từng bước

Vung ngọn đèn lồng

Anh đóm quay vòng

Như sao bừng nở. TP

(Võ Quảng)

A.Như ông mặt trời B.Như ngọn lửa

**C.Như sao bừng nở** D.Như đèn lồng

Câu 97. Câu nào dưới đây là câu kiểu (AI là gi 2

A.Cô khen em ngoan ngoãn. B.Em đi học rất chăm.

38

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

C.Em là áo cho mẹ. **D.Ông em là bộ đội.**

Câu 98. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

Aleo trèo **B.nhanh nhẹn** Căn uống D.nấu nướng

Câu 99. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A deo rai **B.duyên đáng** C.déo dắt D.nhân rân

Câu 100. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.triển lăm B.triền đê **C.chang trí** D.chàng trai

Câu 101. Đọc đoạn thơ sau và cho biết chú đơm đóm liên đèn đi gác/ vào thời điểm nào:

Mặt trời gác núi

Bóng tối lan dần

Anh Đóm chuyên cần

Lên đèn đi gác."

(Theo Võ Quảng)

A.Buổi trưa B.Buối tối C.Buổi sáng D.Buổi chiều

Câu 102. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A.Chị hái mướp vào nấu canh cua.

**B.Những bông hoa mướp vàng tươi như những đếm nắng.**

C.Bé ngồi chơi dưới giàn mướp.

D.Bà chăm bón, vun xới cho giàn mướp trong vườn.

Câu 103. Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

A.quốc gia B.đất nước C.non sông **D.sông nước**

Câu 104. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A. Muôn nhà như một B.Muôn dân như một

**C.Muôn người như một** **D.Muôn màu như một**

Câu 105. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A.Từng chùmn hoa trắng muốt, hương thơm thoang thoảng.

**B.Mẹ cầm tay đắt bé đi từng bước một.**

C.Hoa là lớp phó lao động lớp em.

D.Lá bưởi to như bàn tay người lớn, dài, thắt lại ở giữa như cái nậm rượu. Câu 106. Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tà?

**A.Cuốn truyện em yêu thích đã suất bản tập mới.**

B.Quả táo này có xuất xứ từ nước Mĩĩ.

C.Các cô công nhân xưởng dệt làm việc rất chăm chỉ.

D.Bé Hạnh có đôi mắt long lanh, tròn xoe.

Câu 107. Từ ngữ nào dưới đây là từ chi chức vụ trong nhà trường?

**A.hiệu trưởng** B.thẩm phán C.quản gia D.y tá

39

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 108. Giải câu đố sau:

Có đầu, không miệng, không tai

Đôi mắt như chằng nhìn ai ban ngày

Đêm chạy dôi mắt sáng thay

Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi.

Là sự vật nào:

A.xe đạp B.tàu hỏa Cô tô Dxe máy

**Câu 109.Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy**

**A.Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, Lan và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây.**

B.Sang năm, Lan đã được học ở ngôi trường mới rồi.

C.Trường mới có rất nhiều phòng chức năng như, phòng Thư viện, phòng Âm nhạc, phòng Mĩ thuật

D.Giờ đây, mơ ước được học trong ngôi trường mới đã trở thành hiện thực. Câu 110. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

**A.Lớp chúng ta Sẽ chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường này** nhé

B.Lớp chúng ta chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường được không

C.Lớp chúng mình đang chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường D.Lớp chúng ta có thể chăm sóc những cây xanh nhỏ trong sân trường kia không

Câu 111.Từ ngữ nào dưới đây chỉ tình cảm gia đình?

**A.đùm bọc** B.mạnh mẽ C.nhanh nhẹn D.nhút nhát

Câu 112. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hỏi?

A Mẹ hay dạy Ly làm việc nhà?

**B.Bui chiều bạn sẽ đi đá bóng hay ở nhà đọc sách?**

C.Ly mượn bạn Hà một cuốn sách để đọc vào lúc rảnh?

D.Chị và Ly dọn dẹp lại bàn học của mình mỗi cuối tuần?

Câu 113. Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu đặc điểm?

1. Trước sân nhà, hoa giấy hồng tươi như một cái ô rực rõ.

2. Bé hái hoa giấy kết thành một vòng hoa sặc sỡ.

3. Cánh hoa giấy mỏng manh như cánh bướm.

4. Bé tưới nước cho cây hoa giấy

A.Câu 2 và câu 4 **B.Câu 1 và câu 3**

C.Câu 3 và câu 4 D.Câu 1 và câu 2

40

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

Câu 114. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

**A.Cánh đại bàng rất khoẻ, bộ xương cánh tròn dài như ống sáo.** B.Cánh đại bàng rất khoẻ, bộ xương cánh tròn dài như, ống sáo. C.Cánh đại bàng, rất khoẻ, bộ xương cánh, tròn dài, như ống sáo. D.Cánh đại bàng rất, khoẻ bộ xương cánh, tròn dài như ống sáo.

Câu 115. Câu tục ngữ nào sau đây nói về tinh thần đoàn kết?

A.Cha mẹ sinh con trời sinh tính

B.Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng

**C.Một con ngựa đau, cả tàu bó có.**

D.Một chữ cũng là thầy nửa chữ cũng là thầy

Câu 116.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Làm gi?a trong câu sau? Trên bầu trời, đàn cò đang tung cánh bay dập dòn n

A.cánh bay dập đờn B.trên bầu trời

C.đàn cò **D.đang tung cánh bay dập dòn**

Câu 117. Tìm từ bắt đầu bằng s hoặc 1x là môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác khéo léo, hấp dẫn của người hoặc thú.

A. xiếc B.xấm C.xoan D sáo

Câu 118: Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

**A.Nhà cao sừng sững như núi** B Ngọn núi ở lại cùng mây C.Mấy trăm cửa sổ gió reo **D.Mặt trời theo về thành phố** Câu 119.Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

C chăm chỉ - cần cù

**D.lười biếng - siêng năng**

C thật thà - trung thực

D.hài hước - hóm hỉnh

Câu 120. Giải câu đố sau:

Lá thì trên biếc, dưới nâu

Quả tròn chín ngọt như bầu sữa thơm.

Là cây gì?

**A.cây vú sữa** B.cây bưởi C.cây me D.cây khế Câu 121.Câu nào sau đây là câu giới thiệu?

A. Bé thường ngồi dưới gốc cây đọc sách.

B. Bà trồng cây hoàng lan này đã từ rất lâu.

C. Khu vườn thơm ngát hương hoàng lan.

**D. Cây hoàng lan này là người bạn thân thiết của bé.**

Câu 122. Từ bắt đầu bằng ugụ hoặc n trái nghĩa với từ xuống là:

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

A.lan B. lên C. nan D. nên

Câu 123. Tìm từ bắt đầu bằng sh hoặc x, là tên một loại quả nhỏ có vị chua, vỏ cứng màu xanh, thường xuất hiện vào mùa hè và hay được sử dụng để làm Ô mai

A. xoài B.xoan C.sung D. sấu

Câu 124. Trong các từ dưới đây, từ nào viết đúng chính tả?

A cây xung B. quả sim C. hoa xen D. củ xắn

Câu 125.Chọn cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau: Kính . nhường

A. cao - thấp **B. trên - dưới** C. trong - ngoài D. to - nhỏ

Câu 126.Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A.Nền lá màu xanh thẩm, giống như bộ xương cá.

B.Quả gấc rất to và nặng

**C.Buốổi sáng, ông dậy sớm tập thể dục.**

D.Chiếc lá thiên lý màu xanh tươi mát.

Câu 127. Từ nào dưới đây có nghĩa là có năng lực trí tuệ tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh Họ

**A.thông minh** Bki luật Chiền lành D.đoàn kết

Câu 128. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

**A. Bạn đi đâu mà vội vàng thế.** B Cô giáo dạy chúng em tập hát.

C. Chúng em đi tập văn nghệ D. Bạn cho tớ mượn cuốn sách được không

Câu 129. Đọc văn bản sau và cho biết các bạn học sinh tiêu biểu của khối Ba đang chờ đón điều gi?

ỉia nắng sớm lấp lánh trên những hàng cây quanh sân trường. Trong buổi lễ chào cờ sáng nay, mọi ánh mắt thân thương đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba Các bạn ấy đang náo nức chờ đón lễ kết nạp Đội.

Thầy Tổng phụ trách điều hành lề chào cờ. Tiếng hát Quốc ca, Đội ca vang lên hùng tráng trong niềm hân hoan của thầy cô giáo và học sinh toàn trường. Sau khi nghe danh sách đội viên mới, các học sinh tiêu biểu tự tin bước lên. Một bạn đại diện đọc lời hứa, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Khi bạn vừa dứt lời, những tiếng hô trong trẻo vang lên: Sẵn sàng/.n

(Trí

Hoàng)

A Các bạn học sinh háo hức chờ đón buổi liên hoan văn nghệ.

B. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Quốc ca.

**C. Các bạn học sinh háo hức chờ đón lễ kết nạp Đội.**

D. Các bạn học sinh háo hức chờ đợi được hát Đội ca.

Câu 130. Câu nào dưới đây là cầu nêu đặc điểm?

**A. Hoa phượng đỏ rực cả một góc trời.**

B. Cây phượng đu đưa tán lá trong gió.

C. Hoa phượng là sứ giả của mùa hạ

D. Hoa phượng là hoa học trò.

Câu 131. Đáp án nào dưới đây chi gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?

A thức dậy, đi học, vui vẻ **B. khám phá, mong chờ, ghi chép** C. nhảy nhót, vui mừng trìu mến D. chăm sóc, thu hoạch, vườn cây

Câu 132. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Góp gió thành

A nắng B lốc C. bão D. mưa

Câu 133. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A réo rai, thức dậy

**B.đdáng về, chậm rãi**

C dặn dò, dậm dạp

D.chỉ rần, đạo chơi

Câu 134. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A Thắng không thua, bại không nản

B. Thắng không kiêu, bại không buồn

**C. Thắng không kiêu, bại không nản.**

D. Thắng không kiêu, bại không thua.

Câu 135. Đáp án nào dưới đây chi gồm các từ chỉ sự vật?

A. phấn hoa, phấn đấu, phấn khích B bàn ghế, bàn cải, bàn phím **C. hoa hồng, hoa sen, hoa cúc** D. nhiệt kế, nhiệt liệt, nhiệt tình

Câu 136. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

**A. Bầu trời đêm lung linh, huyền ảo như một tấm thám nhung.**

B. Cuối chiều, mấy bác nông dân vác cày trở về làng

C. Trên sông, mấy bác chài đang gỡ mẻ lưới cuối cùng.

D. Những đêm hè, trẻ con trong xóm rủ nhau chơi trốn tìm.

Câu 137. Những câu thơ dưới đây gợi nhắc đến địa danh nào?

Nơi đây thơm ngát hương hoa

Quê hương Bác đó hiền hoà miền Trung.

A. Phú Chủ tịch B. Lăng Bác C. Làng Senn D. Chiến khu Việt Bắc

43

Tài Liệu Trạng Nguyên Tiếng Việt Lớp 3

**Câu 138. Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?**

Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyền sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa TP

(Theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

**A. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.**

B. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới

C. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.

D. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.

Câu 139.Từ nào dưới đây có nghĩa là có dũng khí, dám đương đầu với

khó khăn và nguy hiểm 1g

A siêng năng B.ngoan ngon **C.dũng cảm** D.chăm chỉ

Câu 140.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Như thế nào? trong câu Hai chị em thán phục nhìn chú Lý M2

**A hai chị em B.thán phục** C.nhìn D.chú Lý

Câu 141. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Bằng gi? trong câu (Hôm qua, Bé An đến trường bằng xe đạp ma

Abé An B.xe đạp C.đến trường D.hôm qua

Câu 142.Bộ phận "trn và lầy" trong câu Đường lên dốc trơn và lầy v trả lời cho câu hỏi nào:

**A.Tại sao 7 B.Như thế nào ? C.Khi nào 2** D.Làm gì ?

Câu 143. Bộ phận trời mưa to trong câu sau trả lời cho câu hỏi nào? Hôm nay anh ấy không ra ngoài vì trời mưa to. I

A.Vi sao? B.Để làm gi? C.Khi nào? D.Làm gi?

Câu 144.Bộ phận nào trả lời cho câu hởi HỞ đâu? trong câu nông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ Họ

A học được B.nghề thêu C.Trung Quốc D.đi sứ

Câu 145.Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Để làm gi?u trong câu Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông Họ

A sông Hồng B.nô nức C làm lễ **D.tưởng nhớ ông**

**44**